TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/02/2025
"*V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**
2/ Ông **Nguyễn Thành Đến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đỗ Minh Hoàng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hồng C**, sinh năm 1978 *(Có mặt)*
Nơi thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Chổ ở hiện nay: Ấp T, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1972 *(Vắng mặt không có lý do)*
Nơi thường trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C trình bày:

Về hôn nhân: Bà C và ông T có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào năm 2001 và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 23/09/2003. Sau khi đám cưới nhìn chung cuộc sống của vợ chồng tương đối hạnh phúc tuy nhiên cách nay khoảng 05 - 06 năm (khoảng năm 2018 - 2019) thì giữa vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẩn, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu say thì kiếm chuyện chửi bới bà C và các con, tuy nhiên bà C vẫn cố gắng chịu đựng vì các con. Đến khoảng tháng 01 năm 2024 thì bà C không thể chịu đựng được nữa nên bà đã về nhà cha, mẹ ruột của bà và sống ly thân với ông T cho đến nay. Mặc khác vào khoảng tháng 03 năm 2024 thì bà C có nộp đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu để xin ly hôn với ông T và đã được Tòa án thụ lý giải quyết, tuy

nhiên sau đó bà C đã rút lại đơn khởi kiện vì lúc đó con gái của vợ chồng bà là cháu Trần Thúy N đang chuẩn bị thi vào lớp 10, lúc đó bà C sợ cháu Thúy N bị ảnh hưởng tâm lý nên bà đã rút lại đơn khởi kiện. Nay con gái bà là cháu Thúy N đã thi xong nên bà nộp lại đơn khởi kiện. Từ khi vợ chồng bà ly thân đến nay thì vợ chồng bà cũng không có tìm cách hàn gắn lại với nhau, mà mỗi khi nhậu say ông T lại điện thoại cho bà và có những lời lẽ xúc phạm đối với bà. Nay bà C nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với ông T được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà C xác định, vợ chồng bà có hai người con chung là cháu Trần Thu N1, sinh năm 2002 và cháu Trần Thúy N, sinh ngày 16/6/2009. Đối với cháu Trần Thu N1 hiện tại đã trưởng thành và có thể tự lo cho bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Trần Thúy N, bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Thúy N khi vợ chồng bà ly hôn và bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Bà C xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành làm việc với ông Trần Văn T liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà C tuy nhiên ông T không đồng ý cung cấp lời khai cho Tòa án và cũng không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc ông T không đồng ý cung cấp lời khai và không đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông Trần Văn T chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng C. Cho bà C được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung: Ghi nhận nguyện vọng của cháu Trần Thúy N, sinh ngày 16/6/2009 muốn được sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng C khi cha, mẹ ly hôn. Tiếp tục giao cháu Trần Thúy N cho bà C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng bà C, ông T ly hôn. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà C không yêu cầu. Ông T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra bà C còn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C khởi kiện xin được ly hôn và nuôi con với bị đơn ông Trần Văn T. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà C và ông T căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trần Văn T, thấy rằng: Bà C và ông T có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 23/09/2003 nên quan hệ hôn nhân giữa ông, bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Bà C xác định sau khi đám cưới nhìn chung cuộc sống của vợ chồng bà tương đối hạnh phúc tuy nhiên cách nay khoảng 05 - 06 năm (khoảng năm 2018 - 2019) thì giữa vợ chồng bà bắt đầu phát sinh mâu thuẩn, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu say thì kiếm chuyện chửi bới bà C và các con, tuy nhiên bà C vẫn cố gắng chịu đựng vì các con. Đến khoảng tháng 01 năm 2024 thì bà C không thể chịu đựng được nữa nên bà đã về nhà cha, mẹ ruột của bà và sống ly thân với ông T cho đến nay. Mặc khác vào khoảng tháng 03 năm 2024 thì bà C có nộp đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu để xin ly hôn với ông T và đã được Tòa án thụ lý giải quyết, tuy nhiên sau đó bà C đã rút lại đơn khởi kiện vì lúc đó con gái của vợ chồng bà là cháu Trần Thúy N đang chuẩn bị thi vào lớp 10, lúc đó bà C sợ cháu Thúy N bị ảnh hưởng tâm lý nên bà đã rút lại đơn khởi kiện. Nay con con gái bà là cháu Thúy N đã thi xong nên bà nộp lại đơn khởi kiện. Từ khi vợ chồng bà ly thân đến nay thì vợ chồng bà cũng không có tìm cách hàn gắn lại với nhau, mà mỗi khi nhậu say ông T lại điện thoại cho bà và có những lời lẽ xúc phạm đối với bà.

Mặc dù quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông T, tuy nhiên qua xác minh đối với bà Lê Thị Tú N2 là Trưởng ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thì Tòa án được bà N2 cho biết, bà N2 không rõ giữa vợ chồng bà C, ông T xảy ra mâu thuẩn cụ thể như thế nào chỉ biết là bà C và ông T đã không sống chung với nhau nhiều tháng nay. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân hạnh phúc phải được xây dựng trên nền tảng vợ chồng cùng yêu thương, tôn trọng, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng bà C, ông T đã sống ly thân với nhau nhiều tháng nay và bà C xác định vào khoảng tháng 3 năm 2024, bà đã có nộp đơn xin ly hôn với ông T tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nhưng sau đó bà đã rút đơn khởi kiện với lý do sợ ảnh hưởng tâm lý của cháu Trần Thúy N vì thời điểm đó cháu T1 Nguyễn sắp thi vào lớp 10. Xét thấy từ khi nộp lại đơn khởi

kiện đến nay bà C một mực cương quyết xin được ly hôn với ông T từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà C với ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng C, cho bà Nguyễn Thị Hồng C được ly hôn với ông Trần Văn T.

[4] Về con chung: Bà C xác định quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung là cháu Trần Thu N1, sinh năm 2002 và cháu Trần Thúy N, sinh ngày 16/6/2009. Đối với cháu Trần Thu N1 hiện tại đã trưởng thành và có thể tự lo cho bản thân nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với cháu Trần Thúy N hiện tại đang sống cùng với bà C. Quá trình giải quyết vụ án cháu Thúy N có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng C khi cha mẹ ly hôn. Do đó, cần ghi nhận nguyện vọng của cháu Thúy N, tiếp tục giao cháu Thúy N cho bà C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng bà C, ông T ly hôn là phù hợp. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà C không yêu cầu. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản: Bà C và ông T đều không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Ông Trần Văn T không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng C. Cho bà Nguyễn Thị Hồng C được ly hôn với ông Trần Văn T.

2. Về con chung:

Ghi nhận nguyện vọng của cháu Trần Thúy N, sinh ngày 16/6/2009 muốn được sống chung với mẹ là bà Nguyễn Thị Hồng C khi cha, mẹ ly hôn.

Tiếp tục giao cháu Trần Thúy N, sinh ngày 16/6/2009 cho bà Nguyễn Thị Hồng C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng bà C, ông T ly hôn. Ông

T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà C không yêu cầu. Ông T có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trần Văn T đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng C phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Bà C đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0007919 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phan Tú A